

(Ban hành kèm theo Thông tư số 72/2014/TT-BTC ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Tên doanh nghiệp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng... năm 20...

V/v Đăng ký bán hàng
hoàn thuế giá trị gia tăng

Kính gửi: Cục Thuế/Chi cục Thuế.....

Tên doanh nghiệp:(1).....

Mã số thuế:.....

Địa chỉ:..... (1).....

Số điện thoại..... ; Số Fax:.....Email.....

Ngành nghề kinh doanh:.....(chỉ kê ngành nghề kinh doanh liên quan đến việc đăng ký cửa hàng bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng)

Nay,.....(1).....đăng ký bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài theo quy định tại và Thông tư số 72/2014/TT-BTC ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, tại:

- Chi nhánh(1).....địa chỉ:.....(1).....

- Cửa hàng (2)địa chỉ:.....(2).....

- Cửa hàng đại lý ... (2) địa chỉ:.....(2).....

..... (1) cam kết kinh doanh bán hàng thí điểm tại các địa điểm nêu trên và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam kết này.

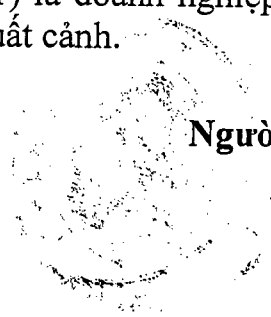
.....(1)..... kính đề nghị Cục Thuế/Chi cục Thuế.....công nhận(1) là doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài xuất cảnh.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu ...

Người đại diện pháp luật của doanh nghiệp

(ký tên, đóng dấu)



Ghi chú: (1): Ghi tên, địa chỉ doanh nghiệp, chi nhánh doanh nghiệp đăng ký;

(2): Ghi tên, địa chỉ cửa hàng của doanh nghiệp/cửa hàng đại lý (nếu nhiều địa điểm thì lập Bảng kê danh sách kèm theo).

(3): Trường hợp doanh nghiệp đăng ký điểm bán hàng cho chi nhánh, cửa hàng, cửa hàng đại lý thì gửi cho cơ quan thuế nơi quản lý chi nhánh, cửa hàng, cửa hàng đại lý 01 bản để biết và thực hiện.

(Ban hành kèm theo Thông tư số 72/2014/TT-BTC ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /CT-

Hà Nội, ngày tháng năm

V/v công nhận doanh nghiệp bán
hàng hoàn thuế GTGT

Kính gửi:(1).....

Cục Thuế(2).....nhận được công văn số của ...(1).... đề nghị được tham gia bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hoá của người nước ngoài mua tại Việt Nam mang theo khi xuất cảnh. Sau khi xem xét hồ sơ.....(1)..... gửi, Cục Thuế...(2)... có ý kiến như sau:

- Căn cứ Luật thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 ngày 3 tháng 6 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng số 31/2013/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2013;

- Căn cứ Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều Luật thuế giá trị gia tăng;

- Căn cứ Thông tư số 72/2014/TT-BTC ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Cục Thuế ...(2)....công nhận (1).....; Mã số thuế.....địa chỉ tại.....(3) là doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hoá của người nước ngoài mua tại Việt Nam mang theo khi xuất cảnh.

.....(1) có nghĩa vụ thực hiện đúng quy định về việc bán hàng hoàn thuế theo quy định tại, Thông tư số 72/2014/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc đăng ký bán hàng hoàn thuế.

Cục Thuế...(2)... thông báo để(1)..... biết ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Tài chính (để báo cáo);
- Tổng cục Thuế, TCHQ (để báo cáo);
- Chi Cục Thuế.....;
- Lưu: VT,

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: (1) Ghi tên doanh nghiệp đăng ký bán hàng hoàn thuế

(2) Ghi tên Cục thuế địa phương lựa chọn và công nhận doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế

(3) Ghi tên, địa chỉ cửa hàng hoặc đại lý bán hàng của doanh nghiệp. Nếu nhiều địa điểm thì lập Bảng kê danh sách kèm theo.

**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG KIỂM TỜ KHAI HOÀN THUẾ
(VAT REFUND AND DECLARATION FORM)**

Liên 1: Lưu (Copy 1: For record)

.....ngày.....tháng.....năm.....(.....day.... month.... year....)

Thông tin quan trọng cho người nước ngoài (Important notice to tourists)

- Bạn phải đáp ứng đầy đủ điều kiện tại Thông tư số 72/2014/TT-BTC ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính để được hoàn thuế giá trị gia tăng;
(Tourists must fulfill all the conditions specified in Circular No 72/2014/TT-BTC dated 30/5/2014 of the Ministry of Finance to be eligible for VAT refund)
- Bạn phải làm thủ tục hoàn thuế trong vòng 60 ngày kể từ ngày mua hàng (kể từ ngày phát hành hoá đơn);
(Tourists must claim for VAT refund within 60 days from the date of purchase (from the date of issuing invoice))
- Bạn được hoàn thuế GTGT khi đi đường hàng không/ đường biển tại sân bay quốc tế/ cảng biển quốc tế.
(Tourists can claim for VAT refund when departing from International Airport/ International Seaport)

Phần B (Dành cho cơ quan hải quan) (Part B (completed by customs))Ghi kết quả kiểm tra hoá đơn kiểm tờ khai hoàn thuế, hàng hoá, tính số thuế giá trị gia tăng người nước ngoài được hoàn
(Examination results of VAT refund invoice and declaration, goods; calculation of VAT amount refunded to tourist)

- Kết quả kiểm tra hàng hóa, tính số thuế GTGT được hoàn (Result of goods examination, calculation of VAT refund amount):

STT (No)	Tên hàng (Name of goods)	Số lượng (Quantity)	Số tiền thuế GTGT ghi trên hóa đơn kiểm tờ khai hoàn thuế (VAT amount declared in VAT refund invoice and declaration)	Số tiền thuế GTGT được hoàn theo công thức quy định tại Điều 12 Thông tư số 72/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính (VAT amount refunded to tourist using the formula stated in Article 12 of the Circular 72/2014/TT- BTC of the Ministry of Finance)
1	A			
2	B			
3	C			
....	...			
Tổng cộng (Total)				

.....ngày.....tháng.....năm.....(.....day.... month.... year....)

Người kiểm tra (Examination officer)

(Ký, đóng dấu công chức, ghi rõ họ tên) (Signature, stamp and full name)

**PHẦN C (Dành cho ngân hàng thương mại là đại lý hoàn thuế)
Part C (completed by commercial bank approved as VAT refund agent)**- Số hiệu, ngày tháng chuyến bay/chuyến tàu của người nước ngoài xuất cảnh:
(Flight No and date of departure Flight/Ocean liner of tourist)- Số tiền thuế hoàn cho người nước ngoài xuất cảnh:
(VAT amount refunded to tourist)

.....ngày...tháng...năm.....(.....day.... month..... year....)

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên) (Signature, stamp and full name)

**PHẦN D (Phần dành cho người nước ngoài) Part D (completed by tourist)
Xác nhận đã nhận được tiền hoàn thuế (Confirm the receipt of VAT refund amount)**

Người nước ngoài (Tourist)

(Ký, ghi rõ họ tên) (Signature and full name)

Ghi chú:

- Liên 1: Lưu (Copy 1: For record)
- Liên 2: Giao cho người mua (Copy 2: For Tourist)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 72/2014/TT-BTC ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỤC HẢI QUAN.....

Chi Cục Hải quan....

CƠ SỞ DỮ LIỆU CỦA CƠ QUAN HẢI QUAN VỀ HOÀN THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI XUẤT CẢNH

Đơn vị tính:

STT	Thông tin về người nước ngoài				Số tiền thuế GTGT người nước ngoài thực tế được hoàn
	Họ và tên	Hộ chiếu			
		Số	Ngày cấp	Quốc tịch	
1	A				
2	B				
3	C				
....	...				

.....ngày.....tháng.....năm.....

Người cập nhật

(Công chức hải quan ký, ghi rõ họ tên)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 72/2014/TT-BTC ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Tên Ngân hàng thương mại

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

V/v thanh toán tiền hoàn thuế giá trị gia tăng
và tiền phí dịch vụ hoàn thuế.

....., ngày..... tháng... năm 20...

Kính gửi: Cục Thuế

Tên Ngân hàng thương mại: (1).....

Mã số thuế:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại..... ; Số Fax:.....Email.....

Ngân hàng...(1).....là đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài theo công văn số.....ngày của Bộ Tài chính.....

Trong thời gian từ ngày.....đến ngày.....Ngân hàng...(1).....đã ứng trước và hoàn trả cho người nước ngoài số tiền thuế giá trị gia tăng là:.....đồng và được hưởng số tiền phí dịch vụ hoàn thuế là.....đồng. Chi tiết theo Bảng kê kèm theo.

Đề nghị Cục Thuế.....thực hiện thanh toán số tiền trên vào Tài khoản số.....tại Ngân hàng.....theo quy định.

Ngân hàng...(1).....cam kết số liệu kê khai tại công văn này và Bảng kê kèm theo là đúng và chịu trách nhiệm về những số liệu đã khai.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu ...

Người đại diện pháp luật của doanh nghiệp

(ký tên, đóng dấu)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 72/2014/TT-BTC ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Phụ lục 6

Số BK...../201...

**BẢNG KÊ ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN TIỀN THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG ỨNG TRƯỚC HOÀN TRẢ CHO
NGƯỜI NƯỚC NGOÀI VÀ PHÍ DỊCH VỤ HOÀN THUẾ**

(Kèm theo công văn số..... đề nghị thực hiện thanh toán tiền thuế giá trị gia tăng ngân hàng thương mại đã ứng trước hoàn trả cho người nước ngoài xuất cảnh và tiền dịch vụ hoàn thuế ngân hàng được hưởng, từ ngày..... đến ngày.....)

Đơn vị tính : Đồng Việt Nam (VND)

STT	Hoá đơn GTGT (kiểm tờ khai hoàn thuế)			Ngày đã hoàn thuế cho người nước ngoài	Số tiền đề nghị thanh toán			Ghi chú
	Ký hiệu/Số/ ngày tháng năm phát hành	Tên doanh nghiệp bán hàng/MST	Số tiền thuế giá trị gia tăng ghi trên hóa đơn		Số tiền thuế giá trị gia tăng ngân hàng thương mại đã ứng trước hoàn cho người nước ngoài xuất cảnh	Số tiền dịch vụ ngân hàng thương mại được hưởng	Tổng số tiền đề nghị thanh toán	
1	2	3	4	5	6	7	8=6+7	9
1								
2								
...								
Tổng cộng								

Tổng số tiền đề nghị thanh toán bằng chữ:.....

....., ngày.....tháng.....năm....

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Ngân hàng.....,
...(Trường các bộ phận có liên quan của cơ quan thuế) và các đơn vị liên quan
chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Kho Bạc Nhà nước (để phối hợp);
- Cục HQ...(để phối hợp);
- Lưu., VT

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ
RA QUYẾT ĐỊNH**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 72/2014/TT-BTC ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Tên doanh nghiệp

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng... năm 20...

V/v điều chỉnh việc bán hàng
hoàn thuế GTGT cho
người nước ngoài

Kính gửi: Cục Thuế/Chi cục Thuế.....

Tên doanh nghiệp: (1).....

Mã số thuế:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại..... ; Số Fax:.....Email.....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:.....ngàytháng.....năm....

Cơ quan cấp:.....

Ngành nghề kinh doanh:.....(chỉ kê ngành nghề kinh doanh liên quan đến
việc đăng ký cửa hàng bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng)

Ngày.....doanh nghiệp ...(1) đã được Cục Thuế...(2).....công nhận là doanh
nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hoá của người nước ngoài
mua tại Việt Nam mang theo khi xuất cảnh.

Nay, do...(3).....đề nghị Cục Thuếđiều chỉnh/bổ sung:

- Cửa hàng (địa chỉ):.....(4).....

- Đại lý bán hàng cho doanh nghiệp (địa chỉ):.....(4).....

- Kinh doanh các mặt hàng:.....

Được điều chỉnh việc bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hoá
của người nước ngoài mua tại Việt Nam mang theo khi xuất cảnh theo quy định
tại theo quy định tại Thông tư số 72/2014/TT-BTC ngày 30/5/2014 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính.

..... (1) cam kết thực hiệnvà chịu trách nhiệm trước pháp luật
về cam kết này.

.....(1) kính đề nghị Cục Thuế/Chi cục Thuế..... điều
chỉnh(4) doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người
nước ngoài xuất cảnh.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu ...

Người đại diện pháp luật của doanh nghiệp

(ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: (1): ghi tên doanh nghiệp đăng ký ; (2) Ghi tên Cục thuế đã cấp giấy công nhận doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế; (3): ghi lý do sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh; (4) Ghi nội dung đề nghị điều chỉnh

(Ban hành kèm theo Thông tư số 72/2014/TT-BTC ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Tên doanh nghiệp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng... năm 20...

V/v Báo cáo định kỳ hàng quý việc
bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng

Kính gửi: Cục Thuế/Chi cục Thuế.....

Tên doanh nghiệp: (1).....

Mã số thuế:.....

Địa chỉ cửa hàng/đại lý của cửa hàng (2):.....

Văn bản của Cục Thuế.....công nhận doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng số.....ngày:.....

Báo cáo việc bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài xuất cảnh theo quy định tại Thông tư số 72/2014/TT-BTC ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính như sau:

1. Tổng số hóa đơn bán hàng:
2. Tổng số doanh thu ghi trên hóa đơn:
3. Tổng số thuế giá trị gia tăng:
4. Kỳ tính thuế:tháng.....năm.....

.....(1) báo cáo để Cục Thuế/Chi cục Thuế.....biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu ...

Người đại diện pháp luật của doanh nghiệp

(ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: (1): Ghi tên doanh nghiệp

(2): Ghi tên cửa hàng của doanh nghiệp/cửa hàng đại lý (nếu nhiều cửa hàng thì mỗi cửa hàng lập báo cáo riêng kèm theo công văn báo cáo).